TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/DS - ST
Ngày: 16-6-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bồ Quốc Khánh;

Ông Võ Phi Anh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 212/2024/TLST-DS ngày 21/11/2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-DS ngày 09/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-DS ngày 26/5/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S, địa chỉ: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo pháp luật* bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc. *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Hoàng L, sinh năm 1988 – Trưởng phòng G thuộc Chi nhánh B; địa chỉ liên lạc: Số A, tổ E, khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, theo Quyết định số 5245/2024/QĐ-QTNNL ngày 26/12/2024 về việc điều động và bổ nhiệm nhân sự, Quyết định số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 Ngân hàng TMCP S.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ B, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo Đơn khởi kiện ngày 15/10/2024, Bản tự khai ngày 16/6/2025, Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là S1) thông qua người đại diện ông Hoàng L trình bày như sau: S1 – Phòng G cho bà Lê Thị H vay vốn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 307/TTD ký ngày 22/10/2021. Theo đó, bà H được S1 cấp

thẻ tín dụng với hạn mức là 30.000.000 đồng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Mục đích vay vốn: Tiêu dùng. Lãi suất theo thoả thuận là 26%/năm.

Ngày 15/11/2021, bà H rút tài khoản thẻ số tiền 29.320.000 đồng, ngày 15/12/2021, bà H rút 290.000 đồng. Sau đó, bà H có thanh toán tiền lãi hàng tháng (có tháng thanh toán đủ, có tháng không đủ, có tháng không thanh toán) (Có bảng liệt kê số tiền cụ thể từng tháng). Từ ngày 15/12/2024, do bà H không thanh toán nợ gốc và nợ lãi nên S1 chuyển toàn bộ nợ của bà H sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/06/2025, bà H nợ S1 tổng số tiền 32.585.692 đồng, trong đó, nợ gốc là 27.117.320 đồng, nợ lãi và phí là 5.468.372 đồng. Do đó, S1 khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà H thanh toán nợ gốc và nợ lãi, phí theo thoả thuận giữa bà H với S1 tổng số tiền 32.585.692 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị H đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải ngày 09/5/2025; giấy triệu tập tham gia phiên toà ngày 26/5/2025 và ngày 16/6/2025 nhưng bà H vắng mặt và không cung cấp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu quan điểm: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đại diện nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: S1 phát hành thẻ tín dụng theo yêu cầu của bà H. Bà H đã rút tiền từ thẻ tín dụng ngày 15/11/2021 và 15/12/2021 số tiền 29.610.000 đồng. Sau đó, bà H không thanh toán đủ nợ gốc, nợ lãi và phí phát sinh cho S1 theo thoả thuận. Tính đến ngày 15/06/2025, bà H nợ S1 tổng số tiền 32.585.692 đồng, trong đó, nợ gốc là 27.117.320 đồng, nợ lãi và phí là 5.468.372 đồng. Do đó, S1 khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà H thanh toán nợ gốc và nợ lãi, phí theo thoả thuận giữa bà H với S1 là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] S1 khởi kiện bà H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, bà H cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Bà H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa ngày 26/5/2025 và 16/6/2025 nhưng bà vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà H.

[3] Theo Đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện, bà H ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/10/2021 để được cấp thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000 đồng. Lãi suất là 26%/năm. Đến ngày 15/12/2021, bà H rút tiền từ tài khoản thẻ 29.610.000 đồng. Sau đó, bà H không thanh toán đủ nợ gốc, lãi và phí phát sinh cho S1 theo thoả thuận. Tính đến

ngày 15/06/2025, bà H nợ S1 tổng số tiền 32.585.692 đồng, trong đó, nợ gốc là 27.117.320 đồng, nợ lãi và phí 5.468.372 đồng.

[4] S1 là tổ chức tín dụng, có quyền thực hiện hoạt động cho vay. Lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận theo quy định tại Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bà H ký thoả thuận cấp thẻ tín dụng và rút tiền từ tài khoản thẻ nhưng không thanh toán nợ theo thoả thuận. Do đó, S1 khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà H thanh toán nợ gốc và nợ lãi, phí theo thoả thuận giữa bà H với S1 tổng số tiền 32.585.692 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ nhận định nêu trên cho thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 91, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S với bị đơn bà Lê Thị H về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bà Lê Thị H có nghĩa vụ thanh thanh toán cho Ngân hàng TMCP S 32.585.692 (Ba mươi hai triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi hai) đồng.

Kể từ ngày 17/6/2025, nếu bà Lê Thị H chưa thanh toán hết nợ thì tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng tín dụng đã ký đối với khoản nợ nêu trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải nộp 1.629.285 (Một triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn hai trăm tám mươi lăm) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 635.483 (Sáu trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi ba) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003864 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo: Đại diện Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHA dân sự huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế